TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Đồng.
Ông Nguyễn Tiến Bộ.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2024/TLST-HN&GĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1968.
Nơi tH1 trú: Thôn K, xã V, huyện M, thành phố H.
- *Bị đơn:* bà Ứng Thị H, sinh năm 1975.
Nơi tH1 trú cuối cùng: Thôn K, xã V, huyện M, thành phố H.

(Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án ông Đỗ Văn Q trình bày:

Ông và bà Ứng Thị H có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Kim (nay là xã Vạn Tín), huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) vào ngày 07/11/1993 và tổ chức đám cưới có sự chứng kiến của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng làm lao động tự do và sinh sống

hạnh phúc tại xã Vạn Kim (nay là xã Vạn Tín) đến năm 1996 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, không tìm được tiếng nói chung, tH1 xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mặc dù đã cố gắng để hàn gắn, được gia đình hai bên khuyên giải nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 1996 đến nay, từ đó bà H bỏ đi không có tin tức, không liên lạc được, không trở về địa phương và được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức tuyên bố bà H mất tích theo Quyết định số 120/2024/QĐST-ST ngày 09/7/2024, do bà H bỏ đi quá lâu ngày nên tình cảm vợ chồng của ông Q đã hết. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân đã không tồn tại từ lâu, ông Q xin được ly hôn với bà H để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Ông và bà Ứng Thị H có 01 con chung là Đỗ Thị H1, sinh ngày 06/10/1994. Hiện con chung đã trưởng thành, tự lập nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra, giữa ông và bà H không có con nuôi nào khác.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Ông Q xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là bà Ứng Thị H mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày. Theo Biên bản xác minh tại UBND xã Vạn Tín và gia đình bà H xác định, từ thời điểm Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức tuyên bố mất tích đối với bà Ứng Thị H theo Quyết định số 120 ngày 09/7/2024 cho đến nay thì bà H vẫn không có mặt, không trở về địa phương và gia đình không có tin tức gì về bà H. Tòa án đã làm các thủ tục niêm yết quy trình tố tụng trong vụ án ly hôn đối với bà H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đỗ Văn Q xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn, bà Ứng Thị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có quan điểm trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn ông Đỗ Văn Q đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn bà Ứng Thị H dù được triệu tập và giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều không đến làm việc, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông Đỗ Văn Q được ly hôn bà Ứng Thị H.

Về con chung: Xét con chung là Đỗ Thị H1, sinh ngày 06/10/1994 đã trưởng thành, tự lập, các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Ông Đỗ Văn Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trông luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Đỗ Văn Q khởi kiện xin ly hôn bà Ứng Thị H (đã bị Toà án tuyên bố mất tích) có nơi cư trú cuối cùng tại thôn Kim Bôi, xã Vạn Kim (nay là xã Vạn Tín), huyện Mỹ Đức, đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn là bà Ứng Thị H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn Q và bà Ứng Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/1993 tại UBND xã Vạn Kim (nay là xã Vạn Tín), huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (nay thành phố Hà Nội) đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã có mâu thuẫn, bà H bỏ đi từ năm 1996 và bị Tòa án tuyên bố bị mất tích, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án ly hôn và xác minh bà H được xác nhận bị mất tích chưa trở về. Đối với ông Q vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với bà H do tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử cần chấp nhận là không trái pháp luật.

- Về con chung: Ông Q và bà H có 01 con chung là Đỗ Thị H1, sinh ngày 06/10/1994. Ông Q xác nhận con chung Đỗ Thị H1 đã trưởng thành, tự lập, có gia đình riêng nên Toà án không xem xét. Ngoài ra, ông Q xác nhận giữa ông và bà H không có con chung, con nuôi nào khác.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Ông Q xác nhận không có. Bà H cũng bị mất tích nên chưa làm rõ được tài sản chung vợ chồng, cần thiết tách phần tài sản, công sức và nợ chung để giải quyết trong vụ án khác khi bà H trở và có yêu cầu giải quyết đối với phần tài sản chung, công nợ chung vợ chồng khi đủ điều kiện khởi kiện.

- Về án phí: Ông Đỗ Văn Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH1 vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn Q được ly hôn bà Ứng Thị H.

2. Về con chung: ông Đỗ Văn Q và bà Ứng Thị H có 01 con chung là Đỗ Thị H1, sinh ngày 06/10/1994 đã trưởng thành, tự lập nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Tách phần tài sản, công sức và nợ chung vợ chồng để giải quyết trong vụ án khác nếu bà H trở về và có yêu cầu giải quyết đối với phần tài sản chung, công nợ chung vợ chồng (nếu có) và có đủ điều kiện khởi kiện.

4. Về án phí: Ông Đỗ Văn Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008238 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Vạn Tín (nơi đăng ký kết hôn);
- Đương sự; - Lưu Hs
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Hồng